

Số: 199/BC-UBND

Kbang, ngày 09 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Việc thực hiện quy định của pháp luật về giảm thiểu
tình trạng tảo hôn và Hôn nhân cận huyết thống trong
vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện**

Kính gửi: Đoàn giám sát Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 70/QĐ-BDT ngày 31/5/2023 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện quy định của pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh”; Kế hoạch số 71/KH-BDT ngày 31/5/2023 của Đoàn giám sát Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Kbang là huyện miền núi vùng sâu, vùng xa, cách trung tâm tỉnh Gia Lai (thành phố Pleiku) khoảng 90 km, Phía Đông giáp huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi; phía Tây giáp Huyện Mang Yang, Đăk Đoa; phía Bắc giáp huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum; phía Nam giáp Thị xã An Khê. Huyện có 13 xã và 01 thị trấn. Giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn huyện có 01 xã ĐBKK và 33 thôn, làng ĐBKK được phê duyệt tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc.

Toàn huyện có 18.180 hộ với 72.093 khẩu thuộc 21 thành phần dân tộc; trong đó hộ dân tộc Kinh là 9.177 hộ, 36.136 khẩu chiếm 50,13%; hộ DTTS là 9.003 hộ, 35.957 khẩu chiếm 49,87% dân số, chủ yếu là Dân tộc Bahnar, còn lại là các dân tộc khác: Jrai, Tày, Thái, Nùng, Mường, Dao, Hoa, Xê Đăng, H'Mông, Sán Chay, Ê Đê, Hrê, Sán Dìu, Giẻ Triêng, Thổ, Co (mạ), Cơ Ho, Khơ Me, Pà Thẻn chiếm 8,1%.

Tổng số hộ nghèo cuối năm 2022: 2.542 hộ, chiếm 13,98% tổng số hộ dân cư trên địa bàn. Số hộ nghèo dân tộc thiểu số 2.310 hộ, chiếm tỷ lệ 25,66% tổng số hộ DTTS của huyện, chiếm 90,87% số hộ nghèo toàn huyện.

Tổng số hộ cận nghèo là 3.127 hộ, chiếm 17,20 % so với tổng số hộ dân cư trên địa bàn; số hộ cận nghèo DTTS là 2.450 hộ, chiếm 27,21% tổng số hộ DTTS của huyện, chiếm 78,35% số hộ cận nghèo toàn huyện.

Được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư, trong những năm qua tình hình kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện có bước phát triển đáng kể, mức sống và điều kiện sống của người dân ngày càng cải thiện. Tuy nhiên, trình độ dân trí không đồng đều, đời sống của người dân vùng dân tộc thiểu số còn gặp nhiều hạn chế, chủ yếu dựa vào

sản xuất nông nghiệp, phụ thuộc vào thiên nhiên; hộ dân tộc thiểu số nghèo chiếm tỷ lệ cao; nhiều hủ tục lạc hậu như tảo hôn đã tồn tại lâu đời chưa được xoá bỏ.

II. Kết quả đạt được

1. Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS trên địa bàn huyện.

*** Đối với Đề án “Giảm thiểu tảo hôn hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn II 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Đề án 498):**

Đề chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tảo hôn hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn II 2021-2025, UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực VH-XH làm Trưởng Ban; lãnh đạo phòng Dân tộc huyện làm Phó Ban và 08 thành viên các cơ quan, đơn vị¹, Ban chỉ đạo xây dựng quy chế hoạt động, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên². Đồng thời, căn cứ thực trạng tảo hôn trên địa bàn các xã, UBND huyện thống nhất lựa chọn, xây dựng 02 mô hình điểm (tại xã Sơn Lang và xã Lơ Ku), quyết định thành lập Ban chỉ đạo tại 02 xã để chỉ đạo thực hiện³. Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo, các xã, thị trấn rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện⁴. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện Giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn. Chỉ đạo phòng Dân tộc, các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, phối hợp tuyên truyền, giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS.

*** Đối với Tiểu Dự án 2-Dự án 9 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN:**

UBND huyện ban hành kế hoạch số 1455/KH-UBND ngày 12/10/2022 Về việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Kbang; theo đó, xác định nội dung thực hiện Tiểu Dự án 2-Dự án 9: tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; biên soạn, phát hành tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm; tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; công tác kiểm tra, đánh giá; giao phòng Dân tộc là cơ quan Thường trực của Chương trình, làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan đơn vị và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

¹ Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 V/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 (Giai đoạn II).

² Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 08/4/2022 của Ban chỉ đạo V/v Ban hành Quy chế hoạt động của BCĐ thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng ĐBDTTS giai đoạn 2021-2025”.

³ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 về thành lập BCĐ thực hiện mô hình điểm xã Sơn Lang và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 v/v thành lập BCĐ thực hiện mô hình điểm xã Lơ Ku.

⁴ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/01/2021 V/v thực hiện Đề án Giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng ĐBDTTS; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 07/02/2023 V/v thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống năm 2023.

Hàng năm, căn cứ kinh phí phân bổ thực hiện chương trình, UBND huyện chỉ đạo phòng Dân tộc rà soát, xây dựng Kế hoạch trình UBND huyện phê duyệt để triển khai thực hiện⁵

2. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

2.1. Các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn giáo dục giới tính, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Dân tộc phối hợp với Phòng Tư pháp, các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai kịp thời, hiệu quả các hoạt động của Đề án, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước về giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại các thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn huyện. Từ năm 2021 đến tháng 5/2023 đã tổ chức 46 đợt tuyên truyền với 6.363 lượt người tham gia, tổ chức 08 buổi ngoại khóa tuyên truyền, PBGDPL về hạn chế nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các trường THCS, THPT.

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin cho 100 đại biểu của các hội, đoàn thể, già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án trên địa bàn xã Sơn Lang.

Chỉ đạo phòng Dân tộc phối hợp với Toà án nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức 02 phiên toà giả định xét xử các vụ án liên quan đến tảo hôn, Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin cho 100 đại biểu của các hội, đoàn thể, già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án trên địa bàn xã Sơn Lang.

Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện tuyên truyền bằng xe lưu động tại 05 xã (*Nghĩa An, Lơ Ku, Sơ Pai, Sơn Lang, xã Đak Rong*); tuyên truyền trên Đài Truyền thanh huyện 01 tuần 04 lần mỗi lần 01 phút vào thứ 2, thứ 4 buổi sáng và thứ 5, thứ 7 phát thanh buổi chiều, phát thanh 8 tuần 32 phút.

Thực hiện việc ký cam kết không vi phạm Luật hôn nhân gia đình với các trường THCS, THPT trên địa bàn huyện; các hộ gia đình có con em trong độ tuổi nữ từ 12 đến dưới 18 tuổi; nam từ 12 đến dưới 20 tuổi trên địa bàn huyện với tổng số bản cam kết 2.345 bản.

Tổ chức hội nghị sơ kết mô hình điểm về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại xã thực hiện Mô hình điểm xã Lơ Ku.

*** Các hoạt động của Tiểu Dự án 2 - Dự án 9:**

Chỉ đạo phòng Dân tộc phối hợp với phòng Tư pháp, Trung tâm y tế huyện tổ chức 03 Hội nghị tuyên truyền, truyền thông về giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe vị thành niên, thanh niên và tuyên truyền Nghị định 82/2020/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh

⁵ Kế hoạch số 13/KH-PDT ngày 08 /11 /2022 của phòng Dân tộc. Năm 2023, chưa xây dựng kế hoạch (UBND huyện chưa phân bổ kinh phí thực hiện).

vực hôn nhân gia đình trên địa bàn 03 xã (*Tơ Tung, Kông Bơ La, Kông Long Khong*), trường THPT Anh Hùng Núp, trường THCS-THPT Kon Hà Nừng với hơn 600 học sinh, giáo viên, người dân tham dự.

Lắp đặt 05 cụm pano tuyên truyền tại các xã có tỷ lệ tảo hôn cao: *Tơ Tung, Đăk Rong, Kông Bơ La, Sơ Pai*; xã Đông và 09 băng rôn tuyên truyền nói không với nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại 08 thôn làng và 01 xã (*làng Tăng- xã Krong, làng Hà Đùng 1-xã Đak Rong, làng Srất-xã Sơn Lang, xã Nghĩa An, Thôn 1-xã Đông, làng MoHra -Đáp-xã Kông Long Khong, làng Bôn-xã Lơ Ku, làng Briêng-xã Kông Bơ La*).

Năm 2023 dự kiến tổ chức Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về hôn nhân, về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện; xây dựng nhân rộng 4 mô hình điểm về giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

2.2. Công tác biên soạn, phát hành tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống (Tiếng Việt, tiếng Bahnar, tiếng Jrai).

Giai đoạn 2021 đến nay phòng Dân tộc huyện đã tiếp nhận từ ban Dân tộc tỉnh 12.187 tờ rơi, tờ gấp⁶ để cấp cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện tuyên truyền về đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Năm 2023 đang làm thủ tục đề nghị Sở thông tin & Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phát hành in ấn 7.000 tờ gấp có nội dung tuyên truyền về giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện bằng tiếng Việt.

2.3. Việc xây dựng, triển khai nhân rộng mô hình điểm và các mô hình chuyên đề “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống”.

- Xây dựng 02 mô hình điểm; BCD huyện tổ chức Hội nghị ra mắt mô hình điểm về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại 02 xã *Sơn Lang* và xã *Lơ Ku* do đồng chí lãnh đạo phòng Dân tộc làm Trưởng ban, Đ/c Chủ tịch UBND xã làm phó ban và thành viên là 07 ban, ngành, đoàn thể xã.

- Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện thành lập câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc tiến bộ, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, nói không với nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, thành lập 07 câu lạc bộ với 109 thành viên tham gia (*tại 7 xã: Lơ Ku, Kông Long Khong, KonPne, Sơ Pai, Krong, Thị trấn, xã Đông*).

2.4. Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện quy định của pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Từ năm 2021 đến nay Ủy ban nhân dân huyện đã cử 28 công chức làm công tác dân tộc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực thực hiện quy định của pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số do Ban Dân tộc tỉnh tổ chức; đồng thời, cử 128 công chức cấp huyện,

⁶ (Năm 2021 4.237 tờ, năm 2022, 6.750 tờ, năm 2023 1.200 tờ)

xã, cán bộ thôn, làng, tổ dân phố tham gia tập huấn tại Ban Dân tộc tỉnh nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về tuyên truyền, vận động.

Chỉ đạo phòng Dân tộc phối hợp với các cơ quan là thành viên của BCD huyện tổ chức và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ cơ sở là Các hội, đoàn thể, già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án tại 06 xã (*thị trấn Kbang, xã Sơn Lang, Lơ Ku, Kông Long Khong, Đak Rong, Krong*) với hơn 240 người tham dự.

2.5. Công tác xử lý trường hợp vi phạm, pháp luật về hôn nhân và gia đình, xây dựng và đưa các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình vào hương ước, quy ước, tiêu chuẩn làng văn hóa, gia đình văn hóa; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định của pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Hương ước, quy ước, đưa các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình vào hương ước, quy ước của 110/110 thôn, làng, đạt tỷ lệ 100%; đưa tiêu chí tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào trong nội dung để xét thôn, làng văn hóa, gia đình văn hóa hàng năm.

Đã xử lý vi phạm hành chính các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình đối với 26 trường hợp (*năm 2021: 14 trường hợp; năm 2022: 11 trường hợp; 5 tháng đầu năm 2023: 01 trường hợp*) với tổng số tiền phạt là: 50,5 tr đồng (*Sơ Pai 01 trường hợp 2 tr đồng, Sơn Lang 02 trường hợp 2,5 tr đồng, Đak Rong 04 trường hợp 8 tr đồng, xã Lơ Ku 16 trường hợp 32 tr đồng, thị trấn Kbang 03 trường hợp 6 tr đồng*); xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo 02 trường hợp tại xã Sơn Lang; phát hiện và ngăn chặn kịp thời 40 trường hợp có ý định tảo hôn (*KonPne 03, Kông Long Khong 04, Kông Bơ La 03, Lơ Ku 17, Nghĩa An 2, ĐakSmar 02, Krong 03, Sơ Pai 02; thị trấn 04*).

Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án 498 và Tiểu dự án 2-Dự án 9 được UBND huyện chỉ đạo thường xuyên qua báo cáo và kiểm tra. Năm 2023 phòng Dân tộc đã kiểm tra trực tiếp trực tiếp tại 12 xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, kiểm tra qua báo cáo 01 xã và thị trấn về thực hiện giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

2.6. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội trong triển khai thực hiện quy định của pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện - Ủy ban Mặt trận tổ quốc xây dựng Quy chế phối hợp nhiệm kỳ 2021-2026; đồng thời hàng năm xây dựng Chương trình phối hợp trong đó có nội dung Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cuối năm tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện. Chương trình phối hợp Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam-phòng Dân tộc giai đoạn 2021-2026 về công tác dân tộc.

Kết quả đã phối hợp thực hiện tổ chức 7 lớp tập huấn cho gần 350 lượt cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động từ cấp huyện đến cơ sở; đồng thời phối hợp tổ chức 87 đợt tuyên truyền quy định của pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện với hơn 4.000 lượt người tham gia.

2.7. Bố trí kinh phí thực hiện quy định của pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện (Ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác).

Tổng kinh phí phân bổ thực hiện từ 2021 đến nay: 550 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách huyện 290 triệu đồng (*năm 2022 170 triệu đồng; năm 2023 120 triệu đồng*);

- Ngân sách Trung ương: 260 triệu đồng (*năm 2022 122 triệu đồng; năm 2023 138 triệu đồng*).

3. Thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2023.

Từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2023 trên địa bàn huyện có 1.224. cặp kết hôn trên địa bàn 14 xã, thị trấn. Đa số các cặp tảo hôn đều xảy ra ở đối tượng là người DTTS, đặc biệt là người đồng bào Bahnar, tuổi đời từ 15-17 tuổi đối với nữ; từ 18-19 tuổi đối với nam, đây cũng là độ tuổi tảo hôn sớm hơn so với quy định của pháp luật hôn nhân nhiều nhất.

Từ năm 2021 đến tháng 5/2023 trên địa bàn huyện không xảy ra trường hợp hôn nhân cận huyết thống.

(Có mẫu biểu chi tiết kèm theo)

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

Thông qua các hoạt động triển khai thực hiện Đề án “*Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống*” trong vùng đồng bào DTTS và MN Tiểu Dự án 2-Dự án 9 chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN đã được các cấp ủy Đảng, Chính quyền tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân hiểu biết về hậu quả hôn nhân cận huyết thống, nâng cao vai trò, trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống..., qua đó, nhận thức của người dân được nâng lên, một số phong tục, tập quán ảnh hưởng trực tiếp đến tình trạng tảo hôn đã giảm dần, trên địa bàn huyện không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống. BCĐ thực hiện mô hình điểm xã Lơ Ku và Sơn Lang (giai đoạn II) đã góp phần tích cực vào công cuộc tuyên truyền, vận động người dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về hôn nhân gia đình, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vì thế tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số những năm qua đã giảm cụ thể:

-Giai đoạn 2015-2020 tổng số trường hợp kết hôn là 3.800 trường hợp, trong đó có 337 trường hợp tảo hôn⁷ chiếm tỷ lệ 8,86% và 03 trường hợp kết hôn cận huyết thống chiếm tỷ lệ 0,07%.

-Từ năm 2021 đến tháng 5/2023 tổng số trường hợp kết hôn 1.224 trường hợp, trong đó có 67 trường hợp tảo hôn, chiếm tỷ lệ 5,47% và không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống.

Nhìn chung trong giai đoạn từ năm 2015-2020 tỷ lệ tảo hôn chiếm 8,86%; đến giai đoạn II từ năm 2021-tháng 5/2023 tỷ lệ này giảm xuống còn từ 5,47% và giảm

⁷ (năm 2015: 66 trường hợp, năm 2016: 85 trường hợp, năm 2017: 71 trường hợp, năm 2018: 46 trường hợp, năm 2019: 46 trường hợp, năm 2020: 23 trường hợp)

dần theo từng năm; tình trạng hôn nhân cận huyết thống trong giai đoạn từ năm 2015-2020 có 03 trường hợp; đến giai đoạn II từ năm 2021-tháng 5/2023 không còn.

2. Khó khăn, tồn tại

- Trên địa bàn huyện người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, đặc biệt chiếm tỷ lệ lớn là người đồng bào dân tộc Bahnar sinh sống, trình độ dân trí còn thấp, ý thức pháp luật của người dân còn hạn chế.

- Mặc dù đã chỉ đạo tổ chức triển khai nhiều hình thức tuyên truyền; tuy nhiên, đối tượng thanh, thiếu niên ít tham gia trong các buổi tuyên truyền; chưa chủ động tìm hiểu về tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, hiệu quả mang lại chưa cao.

3. Nguyên nhân: Trong năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp công tác tuyên truyền bị hạn chế, mọi thông tin về các đối tượng tảo hôn bị gián đoạn, chính quyền địa phương không nắm bắt được kịp thời nên không có biện pháp ngăn chặn, dẫn đến số vụ tảo hôn tăng. Ngoài ra, một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa có biện pháp chỉ đạo quyết liệt trong việc xử lý các trường hợp vi phạm tảo hôn dẫn đến tình trạng tảo hôn có chiều hướng gia tăng.

- Do trình độ dân trí thấp, một số phong tục, tập quán lạc hậu của đồng bào dân tộc thiểu số chưa được xóa bỏ, nhất là các làng vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, công tác tuyên truyền còn hạn chế; bản thân người tảo hôn không nhận thức được những hệ lụy sau khi tảo hôn; kinh tế khó khăn thiếu những điều kiện vật chất tối thiểu để nuôi dạy con cái nên tình trạng trẻ em bỏ học vẫn còn; việc quản lý con em trong gia đình chưa chặt chẽ, cha mẹ chưa quan tâm đến đời sống tâm lý, tình cảm của con em mình khi bước vào độ tuổi vị thành niên; công tác tuyên truyền, giáo dục giới tính trong thanh thiếu niên chưa được quan tâm đúng mức; năng lực cán bộ ở một số làng còn yếu, chưa quyết liệt trong công tác phòng ngừa, hạn chế tình trạng tảo hôn nên tỉ lệ tảo hôn vẫn còn xảy ra.

IV. Kiến nghị, đề xuất.

Đề nghị Ban Dân tộc tỉnh có hướng dẫn cụ thể về thành lập tổ tư vấn sức khỏe sinh sản, sức khỏe giới tính cho các đối tượng thanh thiếu niên người dân tộc thiểu số.

Đề nghị Ủy ban Dân tộc tích hợp Đề án 498 về giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào Tiểu Dự án 2-Dự án 9 về giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống để việc thực hiện không bị chồng chéo.

Trên đây là báo cáo kết quả việc thực hiện quy định của pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Kbang./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Dân tộc;
- Lưu: VT, VX.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC

TÌNH TRẠNG TÁO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG
THỐNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỪ 01/01/2021 ĐẾN 31/5/2023

(Kèm theo báo cáo số: 199/BC-UBND, ngày 09/6/2023 của UBND huyện)

Số TT	Tên xã, thị trấn	Năm 2021						Năm 2022						Từ ngày 01/01/2021 đến 31/5/2023								
		Tảo hôn			Hôn nhân cận huyết			Tổng số cặp kết hôn	Tảo hôn			Hôn nhân cận huyết			Tổng số cặp kết hôn	Tảo hôn			Hôn nhân cận huyết			
		Tổng số	DTTS	Độ tuổi tảo hôn	Tổng số	DTTS	Độ tuổi hôn nhân cận huyết		Tổng số	DTTS	Độ tuổi tảo hôn	Tổng số	DTTS	Độ tuổi hôn nhân cận huyết		Tổng số	DTTS	Độ tuổi tảo hôn	Tổng số	DTTS	Độ tuổi hôn nhân cận huyết	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	Thị trấn Kbang	94	1	1					177	5	5					59						
2	Xã Đông	26	1	1					50							19						
3	Nghĩa An	18							20							13						
4	Đăk H Lơ	17							11							5						
5	Kông Bơ La	19	1	1					31	5	5					13						
6	Kông Long Khong	24	4	4					30	10	10					14	2	2				
7	Tơ Tung	29	2	2					38	2	2					19						
8	Lơ Ku	22	12	12					37	5	5					11	1	1				
9	Đăk Smar	8							13							2						
10	Krong	23							51							16						
11	Sơ Pài	42	4	3					52	3	3					20	1					
12	Sơn Lang	20	3	3					37	1	1					14						
13	Đăk Rong	25	3	3					46	1	1					19						
14	Kon Phe	11							20							9						
Tổng cộng		378	31	30	0	0	0	0	613	32	27	0	0	0	0	233	4	3	0	0	0	0

14